

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **246** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **20** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ



trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 413/TTr-STC ngày 28 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.
2. Các văn bản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:
 - a) Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
 - b) Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành, Kho bạc Nhà nước khu vực III, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế -Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TT TU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU; các Ban TU;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo TP;
- Công TTĐT TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, T.D.Lâm (01), /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân



QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số **246/2025/QĐ-UBND**)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thành phố Hải Phòng để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác thực hiện theo Hợp đồng ủy thác đã ký giữa Sở Tài chính và Chi nhánh NHCSXH thành phố.

2. Nguồn vốn ngân sách thành phố trích hằng năm ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

3. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hằng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại Quy chế này.

4. Nguồn chênh lệch lớn hơn giữa dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro và dự phòng rủi ro tín dụng tối đa theo quy định tại Khoản 5 Điều 11 Quy chế này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố

Sở Tài chính thành phố là cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố

1. Các Sở, ngành liên quan phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố xây dựng kế hoạch vốn ngân sách thành phố trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

2. Chi nhánh NHCSXH thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu vốn theo từng chương trình, đề án, dự kiến số vốn ủy thác trong dự toán ngân sách, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm gửi Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn ngân sách thành phố trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố trên địa bàn.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách thành phố hằng năm, giai đoạn để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Lập dự toán ngân sách, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

a) Hằng năm, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Chi nhánh NHCSXH thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý đối tượng vay vốn tổng hợp nhu cầu vay vốn tín dụng chính sách xã hội của các đối tượng, xác định nhu cầu bổ sung nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH thành phố để thực hiện tín dụng chính sách xã hội, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Trên cơ sở đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác của Chi nhánh NHCSXH thành phố, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố cho vay theo quy định, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

c) Trường hợp phát sinh nhu cầu bổ sung nguồn vốn ủy thác trong năm, Chi nhánh NHCSXH thành phố phối hợp với các cơ quan quản lý đối tượng vay vốn tổng hợp nhu cầu vay vốn, báo cáo UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Quy trình chuyển kinh phí ngân sách ủy thác sang NHCSXH: Căn cứ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác hằng năm, Quyết định phân bổ nguồn vốn cho vay được UBND thành phố phê duyệt, Sở Tài chính chuyển nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố. Sở Tài chính thực hiện chuyển tiền bằng hình thức lệnh chi tiền và hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ mới thoát nghèo; học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; người chấp hành xong án phạt tù; đối tượng được thụ hưởng chính sách vay vốn ưu đãi về nhà ở xã hội; đối tượng cần vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và các đối tượng chính sách khác tương ứng với từng chương trình tín dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Các đối tượng chính sách khác tại địa phương (ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này) do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (nếu có).

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Đối với đối tượng cho vay theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH đối với từng chương trình cho vay.

2. Các đối tượng chính sách khác tại địa phương: Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay: do Hội đồng nhân dân thành phố quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;
2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ, thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc quy định tại Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện trích lập và quản lý dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định hiện hành phù hợp nguồn vốn ngân sách nhận ủy thác cho vay. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh trên tổng dư nợ thấp hơn 0,75% thì Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).
3. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Chi nhánh NHCSXH thành phố theo quy định, ngân sách cấp tỉnh cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH thành phố.
4. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác:
 - a) Đối với số lãi thu được từ cho vay nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác, Chi nhánh NHCSXH thành phố trích 05% số tiền lãi thu được cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố (thông qua cơ quan thường trực là Chi nhánh NHCSXH thành phố) chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố.
 - b) Đối với số lãi thu được từ cho vay nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác, Chi nhánh NHCSXH thành phố trích 10% lãi thu được cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác và giao các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý, sử dụng chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát của các đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác. Tỷ lệ phân bổ tối đa như sau: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: 2%; Sở Tài chính: 1%; Các sở, ngành

trực tiếp quản lý đối tượng vay vốn: 2%; Ủy ban nhân dân cấp xã: 5%.

c) Đối với phần kinh phí được trích cho các sở, ngành, đơn vị liên quan, hết năm ngân sách các đơn vị chưa sử dụng hết thì nộp trả về Chi nhánh NHCSXH thành phố. Trường hợp phát sinh nhu cầu cấp bù chênh lệch lãi suất theo quy định hoặc phát sinh một số nhiệm vụ cần thiết khác liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, căn cứ báo cáo nhu cầu và đề xuất của Chi nhánh NHCSXH thành phố và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo UBND thành phố cho phép sử dụng phần kinh phí còn dư đó thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điểm này và theo quy định của pháp luật.

d) Đối với phần kinh phí được trích cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, hết năm ngân sách không sử dụng hết thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng. Trường hợp không còn nhu cầu sử dụng thì thực hiện theo Điểm b Khoản 3 Điều này.

5. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

6. Quyết định sử dụng lãi vay: Định kỳ hằng quý, Chi nhánh NHCSXH thành phố tổng hợp, hạch toán phân bổ lãi cho vay thu được cho các đơn vị thụ hưởng theo tỷ lệ nêu tại Điểm a Khoản 3 Điều này và tổng hợp vào báo cáo theo Điều 12 Quy chế này.

7. Đối với phí quản lý nguồn vốn ủy thác: Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện các nội dung chi, mức chi, quản lý và quyết toán theo quy định pháp luật hiện hành và của NHCSXH.

8. Nội dung chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác:

a) Chi tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết hoạt động ủy thác vốn cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

b) Chi công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và các quy định, hướng dẫn về cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (tuyên truyền trên truyền hình, báo in, báo điện tử, xuất bản phẩm, hội nghị, tọa đàm...).

c) Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ hoạt động ủy thác vốn cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

d) Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, in tài liệu triển khai các nhiệm vụ liên quan hoạt động ủy thác vốn cho vay.

đ) Chi làm thêm ngoài giờ phục vụ công tác quản lý nguồn vốn vay ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

e) Chi cho công tác khảo sát, điều tra và đánh giá việc ủy thác vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh NHCSXH thành phố cho vay các đối tượng quy định, soạn thảo và ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện quy định này.

f) Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ văn phòng phục vụ công tác cho vay từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố. Quy trình mua sắm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Định mức mua sắm trang thiết bị văn phòng thực hiện theo quy định của Chính phủ và UBND thành phố.

g) Chi thưởng bằng tiền cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý vốn cho vay hằng năm; chủ dự án, người vay vốn sử dụng hiệu quả vốn vay.

h) Chi kiểm tra, giám sát đối với hoạt động ủy thác cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

i) Chi tổ chức trao đổi kinh nghiệm.

j) Chi khác.

9. Mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố và quy định của Nhà nước.

10. Quyết toán các khoản chi từ nguồn trích lãi thu được cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác được thực hiện như sau:

a) Đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố được hưởng trong năm: Kết thúc năm, Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện quyết toán và tổng hợp báo cáo.

b) Đối với kinh phí trích cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay: Các đơn vị quyết toán số kinh phí đã chi vào tổng quyết toán của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời tổng hợp số liệu báo cáo về Ban đại diện NHCSXH thành phố (thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố) trước ngày 28/02 năm sau. Chi nhánh NHCSXH thành phố tổng hợp số chi của các sở, ngành, đơn vị liên quan và số chi của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố báo cáo Ban đại diện Hội đồng quản trị vào kỳ họp gần nhất.

Điều 11. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan:

a) Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm

thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

b) Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH do Hội đồng nhân dân thành phố quy định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách thành phố.

4. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung ngân sách để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố chuyển qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

5. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, số tiền vượt quỹ rủi ro tối đa được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính thành phố để tổng hợp, kiến nghị, giám sát.

Điều 13. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng vay vốn



a) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố chỉ đạo triển khai các chính sách tín dụng từ nguồn ngân sách thành phố trên địa bàn; phối hợp xử lý, thu hồi nợ đối với các đối tượng vay vốn thuộc phạm vi quản lý.

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các chương trình cho vay theo lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Chi nhánh NHCSXH thành phố tham mưu UBND thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tiêu chí bố trí vốn ngân sách thành phố để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn ngân sách thành phố trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố; Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố (nếu có) báo cáo UBND thành phố.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 10 Quy chế này.

3. Chi nhánh NHCSXH thành phố

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách thành phố ủy thác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Tham mưu Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố phân bổ kế hoạch tín dụng được giao từ nguồn ngân sách thành phố ủy thác.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý đối tượng vay vốn xây dựng kế hoạch nguồn vốn ủy thác từ ngân sách để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác hằng năm, giai đoạn gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố; Thông báo điều chỉnh nguồn vốn cho vay giữa địa bàn các xã, phường, đặc khu và giữa các chương trình cho vay theo quy định.

d) Hướng dẫn nghiệp vụ; thực hiện quy trình thủ tục cho vay; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo quy định.

đ) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định.

e) Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính; tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tổng kết đánh giá

kết quả thực hiện cho vay các chương trình tín dụng.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn, rà soát nhu cầu vay vốn, phân bổ nguồn vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ; hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan, có ý kiến về đề nghị xử lý rủi ro của khách hàng.

5. Đề nghị các tổ chức chính trị- xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ Tiết kiệm vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Chi nhánh NHCSXH thành phố.

6. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c) Hoàn trả tiền gốc, tiền lãi đúng quy định./x

